

TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Bản án số: **46/2020/HNGĐ-ST**
Ngày 18.12.2020

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Trình**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**

Bà **Huỳnh Thị Lệ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Phương Thùy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thư** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Tăng Thị Ngọc H**- Sinh năm 1982.

- Bị đơn: Ông **Cao Nhật T**- Sinh năm: 1978.

Cùng địa chỉ: Số xx đường xx, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

(Bà Hân có mặt, ông Thành vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Tăng Thị Ngọc H trình bày:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Tôi và ông Cao Nhật T đăng ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã Đại Hưng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân là do ông Thành hay đánh đập vợ con, nên tôi và các con đã đi thuê nhà ở riêng. Do vậy, tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Cao Nhật Thành.

- **Về quan hệ con chung:** Tôi và ông Thành có 02 con chung tên là Cao Mạnh Đ– sinh ngày 11.9.2005 và Cao Thị Khánh H1– sinh ngày 28.11.2011. Ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

+ **Về tài sản chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về nợ chung:** Không có.

* **Bị đơn, ông Cao Nhật Ttrình bày:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Thống nhất lời trình bày trên của bà Hân về nơi đăng ký kết hôn và thời điểm kết hôn là đúng. Chúng tôi kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm và tôi hay nói tiếng to với vợ con. Nhưng chưa đến mức phải ly hôn, tôi có nguyện vọng gia đình đoàn tụ, không muốn ly hôn.

- **Về quan hệ con chung:** Thừa nhận lời trình bày trên của bà Hân về việc có 02 con chung tên là Cao Mạnh Đ– sinh ngày 11.9.2005 và Cao Thị Khánh H1– sinh ngày 28.11.2011. Nếu bà Hân cương quyết ly hôn thì tôi có nguyện vọng nuôi cháu Cao Mạnh Đ– sinh ngày 11.9.2005, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có.

* **Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:**

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

+ Về người tham gia tố tụng:

* Đối với nguyên đơn: Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS.

* Đối với bị đơn: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai là chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS, xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

Về thủ tục: Bị đơn là ông Cao Nhật Tmặc dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai, ông Cao Nhật Tcó đơn yêu cầu, trình bày đồng ý ly hôn với bà Tăng Thị Ngọc Hân, nhưng không tham gia phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt ông Cao Nhật Thành.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Tăng Thị Ngọc H và ông Cao Nhật Tthuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Tăng Thị Ngọc Hđối với ông Cao Nhật Tthì thấy:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Tăng Thị Ngọc H và ông Cao Nhật Tcó thời gian tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Hưng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam vào năm 2004. Theo bà Tăng Thị Ngọc Htrình bày thì trong quá trình chung sống, ông Cao Nhật Tthường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Thành hay đánh đập vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, nên bà Hân và các con đã thuê nhà ở riêng từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay. Do vậy, bà Hân xét thấy đây là cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, quan hệ hôn nhân không thể duy trì nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn đối với ông Cao Nhật Thành.

Còn ông Cao Nhật Tthì cho rằng trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình mỗi người không hợp nhau, ông hay lớn tiếng với vợ con và nguyên nhân chủ yếu là do kinh tế, nên vợ chồng mâu thuẫn, nhưng chưa đến mức phải ly hôn, và mong muốn được đoàn tụ. Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông Cao Nhật Tvắng mặt, nhưng có gửi đơn trình bày về quan hệ hôn nhân, ông đồng ý ly hôn với bà Tăng Thị Ngọc Hân.

HĐXX xét thấy: Trong quá trình chung sống vợ chồng ông Cao Nhật T và bà Tăng Thị Ngọc H đã phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên ồn ào cãi vã lẫn nhau và thực tế bà Tăng Thị Ngọc H và ông Cao Nhật T không ở chung với nhau từ tháng 02/2020 đến nay, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Điều đó, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Tăng Thị Ngọc H và Cao Nhật T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà Tăng Thị Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Cao Nhật T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- **Về quan hệ con chung:** Ông Cao Nhật T và bà Tăng Thị Ngọc H có 02 con chung tên là Cao Mạnh Đ– Sinh ngày 11.9.2005 và Cao Thị Khánh H1– Sinh ngày 28.11.2011.

Ly hôn, bà Tăng Thị Ngọc H có nguyện vọng muốn nuôi con và không yêu cầu ông Cao Nhật T cấp dưỡng nuôi con; Trong khi đó ông Cao Nhật T mong muốn được nuôi một cháu và không yêu cầu bà Tăng Thị Ngọc H cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX xét thấy: Tại bản tự khai các cháu Cao Mạnh Đv và Cao Thị Khánh H1 có nguyện vọng được ở cùng nhau với mẹ và thực tế các cháu đang ở với bà Hân, theo quy định tại Điều 81 Luật HNGĐ thì Cha Mẹ có quyền trong nom, chăm sóc con chưa thành niên. Tuy nhiên, nguyện vọng của các cháu là muốn tiếp tục được ở với mẹ, do vậy xét thấy không cần thiết xáo trộn cuộc sống của các cháu, nên căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật HNGĐ giao cho bà Tăng Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tăng Thị Ngọc H không yêu cầu ông Cao Nhật T cấp dưỡng nên HĐXX không xét, sau này các bên có tranh chấp về cấp dưỡng thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

- **Về tài sản chung:** Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, ngày 13/11/2020, ông Cao Nhật T có đơn yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của ông bà, trong khi đó, ngày 10/11/2020, TAND quận Liên Chiểu đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử;

HĐXX xét thấy: Theo quy định pháp luật thì Tòa án chấp nhận việc các đương sự trong vụ án thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện (hoặc phản tố) nếu việc thay đổi, bổ sung được thực hiện trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Việc bị đơn, ông Cao Nhật T có đơn yêu cầu chia tài sản sau khi Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử là không đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều 200 BLTTDS. Do vậy, phần tài sản chung của ông bà HĐXX không xem xét giải quyết; Trường hợp sau này nếu có tranh chấp thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

- **Về nợ chung:** Không có.

[3]. **Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Tăng Thị Ngọc H phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 và khoản 3, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Tăng Thị Ngọc H đối với ông Cao Nhật Thành. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà **Tăng Thị Ngọc H**- Sinh năm 1982 được ly hôn với ông **Cao Nhật T**- Sinh năm 1978.

(Giấy chứng nhận kết hôn số: 03, quyển số 01 ngày 08/4/2004 của UBND xã Đại Hưng, huyện Đại Lộc, Quảng Nam không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật)

- Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung tên là Cao Mạnh Đ- Sinh ngày 11.9.2005 và Cao Thị Khánh H1- Sinh ngày 28.11.2011 cho bà Tăng Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Ông Cao Nhật T không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Tăng Thị Ngọc H phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004417 ngày 26.5.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bà Tăng Thị Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn, ông Cao Nhật T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Chi cục THA.DS Q. Liên Chiểu;
- UBND xã Đại Hưng;
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình

